

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 11 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Minh Châu;
- Bà Nguyễn Thị Oanh Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1989 (vắng mặt có đơn);

Địa chỉ cư trú: Khóm B, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Cao Trường G, sinh năm 1984 (vắng mặt có đơn);

Địa chỉ cư trú: Khóm B, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 10 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:

Về hôn nhân: Sau một thời gian tìm hiểu, chị T và anh Cao Trường G được hai bên gia đình tiến hành tổ chức đám cưới và không đăng ký kết hôn, thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc nhưng đến năm 2019, nảy sinh nhiều mâu thuẫn, vì bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không còn hòa hợp, tranh cãi thường xuyên, tình cảm đã không còn và gần như sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Đời sống chung của anh chị không thể hòa hợp. Nhận thấy không thể duy trì quan hệ hôn nhân được nữa, mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được nên chị T xin ly hôn với anh G.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Cao Trường G tự nguyện thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị Ngọc T được tiếp tục nuôi dưỡng 01 người con tên Cao Minh H, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2008 (Cháu H có nguyện vọng và đang sống chung với chị Nguyễn Thị Ngọc T); về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị Ngọc T không yêu cầu anh Cao Trường G thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; chị Nguyễn Thị Ngọc T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Cao Trường G trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Không có, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai đề ngày 10 tháng 10 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Cao Trường G trình bày:

Về hôn nhân: Thống nhất với tất cả lời trình bày và yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc T. Anh G và chị T có tổ chức đám cưới và chung sống với nhau, nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu, anh và chị T chung sống hạnh phúc, sau này bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hàn gắn được, thường xuyên tranh cãi, nên tình cảm dần không còn, anh và chị T có hàn gắn, nhưng không được nên khoảng năm 2020, anh và chị T đã sống gần như ly thân cho đến nay.

Nay nhận thấy không thể duy trì quan hệ hôn nhân được nữa, tuy có hàn gắn nhưng không được, mâu thuẫn trầm trọng nên chị T xin ly hôn, anh G thống nhất ly hôn.

Về con chung: Anh Cao Trường G và chị Nguyễn Thị Ngọc T tự nguyện thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị Ngọc T được tiếp tục nuôi dưỡng 01 người con tên Cao Minh H, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2008 (Cháu H có nguyện vọng và đang sống chung với chị Nguyễn Thị Ngọc T); về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị Ngọc T không yêu cầu anh Cao Trường G thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; chị Nguyễn Thị Ngọc T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Cao Trường G trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Cao Trường G đều khẳng định không yêu cầu, cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm, yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Cao Trường G được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Cao Trường G đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về hôn nhân: Từ năm 2020 cho đến nay, chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Cao Trường G chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng được quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”.

[5] Đối chiếu với quy định trên, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Ngọc T với anh Cao Trường G.

[6] *Về nuôi con chung*: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Cao Trường G tự nguyện thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị Ngọc T được tiếp tục nuôi dưỡng 01 người con tên Cao Minh H, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2008 (Cháu H có nguyện vọng và đang sống chung với chị Nguyễn Thị Ngọc T).

[7] *Về cấp dưỡng*: Chị Nguyễn Thị Ngọc T không yêu cầu anh Cao Trường G thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, nên không xem xét, giải quyết.

[8] Chị Nguyễn Thị Ngọc T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Cao Trường G trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[9] *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét, giải quyết.

[10] *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét, giải quyết.

[11] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn”. Vậy, chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng; anh Cao Trường G không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 14 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27, tiêu mục 1.1 Mục 1 phần II (Đồng Quân mục án phí) của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Ngọc T với anh Cao Trường G.

Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Cao Trường G tự nguyện thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị Ngọc T được tiếp tục nuôi dưỡng 01 người con tên Cao Minh H, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2008 (Cháu Cao Minh H có nguyện vọng và đang sống chung với chị Nguyễn Thị Ngọc T).

Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị Ngọc T không yêu cầu anh Cao Trường G thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Ngọc T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Cao Trường G trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số: 0006684 ngày 03 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; chị Nguyễn Thị Ngọc T đã nộp đủ án phí;

Anh Cao Trường G không phải chịu án phí.

Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Cao Trường G có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Trung